

GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG THÔNG TIN BÁO CÁO TÀI CHÍNH CỦA CÁC ĐƠN VỊ TẠI SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI TỈNH TRÀ VINH

● NGUYỄN PHƯƠNG THẢO

TÓM TẮT:

Thông tin báo cáo tài chính giữ vai trò quan trọng trong mọi loại hình tổ chức bao gồm cả các đơn vị thuộc lĩnh vực giao thông - nơi sử dụng ngân sách nhà nước để cung cấp dịch vụ công cho xã hội. Đặc biệt, đối với các đơn vị thuộc Sở Giao thông do tính đặc thù về tổ chức, đặc điểm hoạt động, cùng sự mở rộng về quy mô và đa dạng các hoạt động nên thông tin báo cáo tài chính cung cấp cho các đối tượng sử dụng có liên quan cũng ngày càng trở nên phức tạp hơn và quan trọng hơn.

Mục tiêu của nghiên cứu nhằm phân tích thực trạng chất lượng thông tin báo cáo tài chính của các đơn vị tại Sở Giao thông vận tải tỉnh Trà Vinh, qua đó, đề xuất giải pháp góp phần nâng cao chất lượng thông tin.

Từ khóa: Chất lượng thông tin, chất lượng báo cáo tài chính, Sở giao thông vận tải, tỉnh Trà Vinh.

1. Giới thiệu

Các đơn vị nhà nước nói chung và các đơn vị thuộc Sở Giao thông vận tải nói riêng hoạt động vì mục tiêu cung cấp dịch vụ công theo các chính sách xã hội và cơ chế quản lý của nhà nước phục vụ cho lợi ích trực tiếp của toàn xã hội hay lợi ích công cộng. Mặc dù lĩnh vực hoạt động được coi là đặc biệt này chiếm tỷ trọng không lớn trong nền kinh tế, tuy nhiên Nhà nước phải có những nguyên tắc quản lý riêng do vai trò quan trọng và tính đặc thù của nó đối với nền kinh tế. Những năm qua, đặc biệt trong thời kỳ đổi mới, tỉnh Trà

Vinh đã sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị thuộc Sở Giao thông cho phù hợp với yêu cầu phát triển của kinh tế thị trường và tình hình quản lý của Tỉnh nhằm nâng cao hiệu quả kinh tế - xã hội. Qua đó, các đơn vị thuộc Sở Giao thông tỉnh Trà Vinh đã có những đóng góp đáng kể: kết cấu hạ tầng được cải thiện, góp phần đảm bảo những cân đối lớn trong nền kinh tế ổn định và phát triển, giảm thiểu mức đầu tư từ ngân sách nhà nước. Việc nghiên cứu thực trạng chất lượng thông tin kế toán trên báo cáo tài chính các đơn vị Sở Giao thông vận tải tỉnh Trà Vinh vẫn chưa nhận được

nhieu quan tâm, và vẫn chưa có nghiên cứu nào về lĩnh vực này cho các đơn vị thuộc Sở nói chung và các đơn vị thuộc Sở Giao thông Trà Vinh nói riêng. Thông qua việc phân tích thực trạng, bài viết này sẽ đề xuất giải pháp nhằm nâng cao chất lượng thông tin báo cáo tài chính của các đơn vị tại Sở Giao thông vận tải tỉnh Trà Vinh.

2. Cơ sở lý thuyết và phương pháp nghiên cứu

2.1. Cơ sở lý thuyết

Theo Abdallah, A. A. J. (2013), đặc điểm chất lượng thông tin trình bày trên báo cáo tài chính giúp tạo ra thông tin hữu ích cung cấp cho các đối tượng sử dụng và hỗ trợ đạt được các mục tiêu của báo cáo tài chính. Để đánh giá chất lượng thông tin báo cáo tài chính, dựa vào 4 tiêu chuẩn sau:

Dễ hiểu: thông tin đưa ra trong báo cáo phải dễ hiểu để người sử dụng thông tin có thể hiểu được ý nghĩa chung. Thông tin đưa ra phải đảm bảo cho người sử dụng thông tin hiểu được các hoạt động của đơn vị và môi trường hoạt động của đơn vị và người sử dụng sẵn sàng nghiên cứu thông tin. Do đó, yêu cầu thông tin trên BCTC phải được lập và trình bày theo một cách thức có thể giúp cho người sử dụng hiểu được chúng.

Thích hợp: thông tin trở nên hữu ích khi nó thích hợp với nhu cầu ra quyết định của người đọc. Nó giúp cho việc đánh giá sự kiện quá khứ, hiện tại và tương lai hoặc trong việc khẳng định hoặc điều chỉnh sự đánh giá trong quá khứ. Để đảm bảo được tính thích hợp, thông tin phải được phản ánh cụ thể theo thời gian. Tính thích hợp của thông tin chịu ảnh hưởng bởi nội dung và tính trọng yếu của thông tin.

Trung thực: thông tin trung thực là những thông tin không có các lỗi cơ bản hay bị bóp méo và nó có thể còn phụ thuộc vào người sử dụng để trình bày một cách trung thực và hợp lý tình hình của đơn vị. Trình bày trung thực được phản ánh qua các tiêu chuẩn như: trình bày trung thực và hợp lý, sự đúng đắn, tính trung lập, sự thận trọng và sự đầy đủ.

So sánh được: thông tin trong các báo cáo tài chính có thể so sánh được khi người sử dụng

thông tin nhận biết được những điểm tương tự và sự khác nhau giữa các thông tin đó với thông tin trong các báo cáo khác. So sánh được để so sánh các báo cáo tài chính của các đơn vị khác nhau; và so sánh các báo cáo tài chính của một đơn vị ở các thời điểm khác nhau.

Các nhân tố ảnh hưởng đến chất lượng thông tin báo cáo tài chính:

- Trình độ nguồn nhân lực

Theo Behara, R. S. & Gundersen, D. E. (2001), trình độ nguồn nhân lực là một trong những nhân tố đánh giá chất lượng nguồn nhân lực mà chủ yếu đó là yếu tố trí lực cấu thành nên chất lượng nguồn nhân lực hay trình độ là năng lực của trí tuệ, quyết định phần lớn khả năng lao động sáng tạo của con người, được xem là yếu tố quan trọng hàng đầu của nguồn lực con người. Con người là nhân tố chủ động tham gia và tạo nên thông tin báo cáo tài chính, con người có trình độ văn hóa và kỹ năng lao động về chuyên ngành kế toán, thuế sẽ cho ra các thông tin chất lượng, đáp ứng yêu cầu của các đối tượng sử dụng thông tin, cung cấp các loại thông tin, trong đó có thông tin kế toán tài chính thể hiện trên BCTC.

- Chế độ chính sách nhà nước

Kế toán là công cụ của hệ quản lý kinh tế, kế toán chịu sự chi phối của rất nhiều yếu tố như: hoàn cảnh kinh tế, văn hóa xã hội, chính trị và luật pháp của mỗi quốc gia qua các thời kỳ. Các quốc gia đều phải hình thành nên khuôn khổ pháp lý cho công tác kế toán. Nhìn chung, khuôn khổ pháp lý cho công tác kế toán thường bao gồm: Luật Kế toán, các nguyên tắc kế toán chung, các chuẩn mực kế toán và các chế độ kế toán.

Theo Black, S. A & Porter, L. J. (1996), chuẩn mực kế toán sẽ đảm bảo độ tin cậy và sự an tâm cho những người sử dụng thông tin kế toán. Nhờ việc áp dụng các chuẩn mực kế toán, thông tin kế toán mới đảm bảo khách quan, đầy đủ, tin cậy và có thể so sánh. Chế độ kế toán nhằm quy định hoặc hướng dẫn những nội dung, phương pháp kế toán cụ thể mang tính đặc thù trong một số lĩnh vực hoặc một số ngành kinh doanh cụ thể, từ đó góp phần đảm bảo, nâng cao chất lượng thông tin báo cáo tài chính.

- Quy trình công tác kế toán

Theo Syaifullah, M. (2014), quy trình công tác kế toán thể hiện qua tổ chức công tác kế toán và hệ thống thông tin kế toán của đơn vị. Hệ thống thông tin kế toán là một hệ thống kết nối các thành phần lại với nhau để thu thập, xử lý các nghiệp vụ tài chính và phi tài chính thành thông tin kế toán và cung cấp thông tin hỗ trợ ra quyết định cho các bên liên quan. Định nghĩa này đã thể hiện quy trình xử lý bắt đầu bằng việc ghi nhận thông tin đầu vào, sau đó thông tin được tiếp tục xử lý - lưu trữ và được kết thúc bằng việc cung cấp thông tin đầu ra cho các đối tượng có nhu cầu sử dụng.

- Mức độ công bố thông tin

Công bố thông tin được hiểu là phương thức để thực hiện quy trình minh bạch của doanh nghiệp nhằm đảm bảo các bên có liên quan có thể tiếp cận thông tin một cách công bằng và kịp thời. Theo Ang, C. L., Davies, M. A., Finlay, P.N. (2001), minh bạch thông tin là sự công bố thông tin kịp thời và đáng tin cậy, cho phép những người sử dụng thông tin đó có thể đánh giá chính xác về tình hình và hiệu quả của một đơn vị, hoạt động kinh doanh và rủi ro liên quan đến các hoạt động này.

Sau khi đã hoàn tất mọi công việc liên quan đến việc lập và kiểm tra (kiểm toán), các báo cáo tài chính có thể được công bố công khai cho mọi người có nhu cầu được biết. Bởi vì, tình hình tài chính của đơn vị luôn được tất cả các đối tượng bên trong và bên ngoài đơn vị quan tâm, do đó yêu cầu về kiểm tra, giám sát tài chính đơn vị, thông qua công bố thông tin báo cáo tài chính. Công khai hóa tài chính đơn vị đảm bảo thông tin cung cấp được minh bạch, góp phần tiết kiệm và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực tài chính và là một yêu cầu cần thiết không thể thiếu trong tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế.

- Ứng dụng công nghệ thông tin

Luật Kế toán sửa đổi 2015 đã đề cập nhiều hơn tới các quy định ứng dụng công nghệ thông tin vào lĩnh vực kế toán. Công nghệ thông tin đã thay đổi và tác động rất nhiều đến công tác tổ chức kế toán nói chung và chất lượng thông tin

báo cáo tài chính nói riêng.

Theo Ahire, S. L., Golhar, D. Y. & Waller, M. A. (1996), khác với kế toán thủ công, thông tin kế toán trong điều kiện ứng dụng công nghệ thông tin có những đặc thù nhất định trong toàn bộ quy trình xử lý thông tin từ khâu thu thập thông tin đến xử lý và cung cấp thông tin báo cáo tài chính. Như vậy, ngoài các tiêu chuẩn đảm bảo nội dung thông tin chính xác, đầy đủ thì tiêu chuẩn chất lượng thông tin còn tập trung chủ yếu vào các tiêu chuẩn đảm bảo sự an toàn, bảo mật và sẵn sàng sử dụng của thông tin đối với người sử dụng.

2.2. Phương pháp và dữ liệu nghiên cứu

Nghiên cứu được thực hiện theo phương pháp nghiên cứu định tính. Dựa trên các nghiên cứu trước có liên quan đến đề tài nghiên cứu, cơ sở lý thuyết và lý thuyết nền dùng trong nghiên cứu, tác giả xây dựng bảng câu hỏi để khảo sát thực trạng chất lượng thông tin trên báo cáo tài chính của các đơn vị thuộc Sở Giao thông vận tải tỉnh Trà Vinh. Từ đó, phân tích thực trạng, xác định ưu nhược điểm và nguyên nhân các hạn chế về chất lượng thông tin báo cáo tài chính của các đơn vị thuộc sở Giao Thông vận tải tỉnh Trà Vinh chưa cao. Qua đó, luận văn đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng thông tin trên báo cáo tài chính của các đơn vị thuộc Sở Giao thông vận tải tỉnh Trà Vinh.

- Gửi bảng 40 (thu về 38) bảng câu hỏi khảo sát trực tiếp đến các đối tượng được chọn khảo sát bao gồm các trưởng, phó các bộ phận; và nhân viên làm việc tại các đơn vị thuộc Sở Giao thông vận tải tỉnh Trà Vinh. Các nhận định trong bảng khảo sát được chia ra theo 5 mức độ đồng ý khác nhau tương ứng từ (1): Hoàn toàn không đồng ý, đến (5): Hoàn toàn đồng ý, áp dụng công thức tính giá trị khoảng cách tối thiểu/tối đa với giá trị chấm điểm chạy từ 0 đến 5; giá trị khoảng bằng 0,8. Công thức tính như sau:

$$\begin{aligned} \text{Giá trị khoảng} &= (\text{Max} - \text{Min}) / n \\ &= (5 - 1) / 5 = 0.8 \end{aligned}$$

- Sử dụng phần mềm thống kê SPSS (Statistical Products for the Social Services) để xử lý số liệu theo Bảng 1.

Bảng 1. Ý nghĩa các giá trị trung bình

Giá trị trung bình	Ý nghĩa
1.00 - 1.80	Hoàn toàn không đồng ý
1.81 - 2.60	Không đồng ý
2.61 - 3.40	Bình thường
3.41 - 4.20	Đồng ý
4.21 - 5.00	Hoàn toàn đồng ý

Nguồn: Tác giả xây dựng theo hướng dẫn của phần mềm SPSS

3. Kết quả nghiên cứu (Bảng 2, Bảng 3)

Theo kết quả khảo sát Bảng 2, trong các nhận định liên quan đến chất lượng thông tin báo cáo tài chính tính có thể so sánh có mức độ đồng ý trung bình cao nhất đạt số điểm 3.87/5, tiếp theo là tính thích hợp 3.74, tính trung thực 3.66, tính kịp thời 2.66 và cuối cùng là có thể kiểm chứng thấp nhất 2.50.

Theo kết quả khảo sát Bảng 3 thì trong các nhận định liên quan đến các nhân tố ảnh hưởng đến chất lượng thông tin báo cáo tài chính của các đơn vị thuộc Sở Giao thông vận tải tỉnh Trà Vinh thì chế độ chính sách nhà nước có mức độ

Bảng 2. Kết quả khảo sát về chất lượng thông tin báo cáo tài chính

STT	Nhận định	Mức độ đồng ý					Trung bình
		1	2	3	4	5	
1.	Thông tin báo cáo tài chính thích hợp	2	0	8	24	4	3.74
2.	Thông tin báo cáo tài chính được trình bày trung thực	0	0	15	21	2	3.66
3.	Thông tin báo cáo tài chính dễ hiểu	9	21	5	2	1	2.08
4.	Thông tin báo cáo tài chính có thể so sánh	1	0	11	17	9	3.87
5.	Thông tin báo cáo tài chính kịp thời	2	20	8	5	3	2.66
6.	Thông tin báo cáo tài chính có thể kiểm chứng	5	18	8	5	2	2.50

Nguồn: Tác giả tổng hợp

Bảng 3. Kết quả khảo sát về các nhân tố ảnh hưởng chất lượng thông tin báo cáo tài chính

STT	Nhận định	Mức độ đồng ý					Trung bình
		1	2	3	4	5	
1.	Trình độ nguồn nhân lực	2	2	8	21	5	3.66
2.	Chế độ chính sách nhà nước	0	1	8	19	10	4,00
3.	Quy trình công tác kế toán	4	18	8	5	3	2.61
4.	Mức độ công bố thông tin	1	3	8	18	8	3.76
5.	Ứng dụng công nghệ thông tin	1	18	9	5	5	2.87

Nguồn: Tác giả tổng hợp

đồng ý trung bình cao nhất đạt số điểm 4.0/5, tiếp theo là mức độ công bố thông tin 3.76, trình độ nguồn nhân lực 3.66, ứng dụng công nghệ thông tin 2.87 và cuối cùng là quy trình công tác kế toán có mức ảnh hưởng thấp nhất 2.61.

4. Kết luận

Mục đích của nghiên cứu này là phân tích thực trạng và đưa ra giải pháp nâng cao chất lượng thông tin báo cáo tài chính của các đơn vị thuộc Sở Giao thông vận tải Trà Vinh. Về kết quả nghiên cứu này đã chỉ ra được 5 nhân tố có tác động đến Chất lượng thông tin báo cáo tài chính theo thứ tự từ cao đến thấp như sau: chế độ chính sách nhà nước, mức độ công bố thông tin, trình độ nguồn nhân lực, ứng dụng công nghệ thông tin, quy trình công tác kế toán.

5. Kiến nghị

Tác giả đề xuất một số giải pháp nâng cao chất lượng thông tin báo cáo tài chính của các đơn vị tại Sở Giao thông tỉnh Trà Vinh như sau:

Nhân viên kế toán có vai trò quan trọng đối với chất lượng thông tin báo cáo tài chính vì họ là những người trực tiếp tham gia vào tổ chức,

vận hành công tác kế toán và tạo ra sản phẩm là báo cáo tài chính. Vì vậy, đơn vị cần chú trọng nâng cao chất lượng của nhân viên kế toán thông qua việc tuyển dụng, bổ nhiệm kế toán trưởng và kế toán viên phải hội tụ đầy đủ các tiêu chuẩn của nhân viên kế toán. Hệ thống pháp lý thường xuyên thay đổi, do đó đòi hỏi nhân viên kế toán cần không ngừng tự nâng cao trình độ chuyên môn thông qua việc đào tạo và cập nhật kiến thức thường xuyên. Kế toán trưởng cần có trách nhiệm trong việc cập nhật, phổ biến các chính sách, quy định mới và chia sẻ kinh nghiệm với các nhân viên kế toán. Khi triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, đơn vị còn phải quan tâm đến việc đào tạo, huấn luyện nhân viên, hoặc xây dựng lại các tiêu chí tuyển dụng nhân viên phù hợp với yêu cầu thực tế tại đơn vị, nhằm đáp ứng được khả năng sử dụng công nghệ trong phục vụ công tác kế toán. Đồng thời qua đó xây dựng các quy trình công tác kế toán cho phù hợp với việc ứng dụng công nghệ thông tin hiện nay tại các đơn vị thuộc Sở Giao thông vận tải tỉnh Trà Vinh ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Abdallah, A. A. J. (2013). The impact of using accounting information systems on the quality of financial statements submitted to the income and sales tax department in Jordan. *European Scientific Journal*, 1, 41-48.
2. Ahire, S. L., Golhar, D. Y. & Waller, M. A. (1996). Development and validation of TQM implementation constructs. *Decision Sciences*, 27, 23-56.
3. Anderson, J. C., Rungtusanatham, M., Schroeder, R. G. & Devaraj, S. (1995). A path analytic model of a theory of quality management underlying the deming management method: preliminary empirical findings. *Decision Sciences*, 26(5), 637-658.
4. Ang, C. L., Davies, M. A., Finlay, P.N. 2001. An empirical model of it usage in the Malaysian public sector. *Journal of Strategic Information Systems*, 10, 159-174.
5. Behara, R. S. & Gundersen, D. E. 2001. Analysis of quality management practices in services. *International Journal of Quality and Reliability Management*, 18(6), 584-603.
6. Black, S. A & Porter, L. J. (1996). Identification of the critical factors of TQM. *Decision Sciences*, 27, 1-21.
7. Syaifullah, M. (2014). Influence organizational commitment on the quality of accounting information system. *International Journal of Scientific & Technology Research*, 3(9), 299-305.

Ngày nhận bài: 11/8/2020

Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 21/8/2020

Ngày chấp nhận đăng bài: 1/9/2020

Thông tin tác giả:

NGUYỄN PHƯƠNG THẢO

Sở Giao thông vận tải tỉnh Trà Vinh

**SOLUTIONS FOR IMPROVING THE INFORMATION
QUALITY OF FINANCIAL STATEMENTS PROVIDED
BY UNITS UNDER THE DEPARTMENT
OF TRANSPORT - TRA VINH PROVINCE**

● **NGUYEN PHUONG THAO**

Department of Transport - Tra Vinh Province

ABSTRACT:

Financial statements plays an important role in all types of organizations including public departments of transport which use the state budget to provide public transport services to society. In particular, for units under the Department of Transport, due to their organizational and operational characteristics, their financial statements are becoming more complex and important for providing information to different parties. This study is to analyze the current information quality of financial statements provided by units under the Department of Transport of Tra Vinh province. Based on this study's findings, some solutions are proposed to improve the information quality of these units' financial statements

Keywords: Quality of information, quality of financial statements, Department of Transport, Tra Vinh Province.